

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC

Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trần Đại Lâm
- Năm sinh: 1971
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ (2003)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư (2018, Học Viện KHCN- VAST)

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Hóa vô cơ
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
2019, Hội đồng GS cơ sở ngành Hóa học, Học Viện KHCN
2016, Hội đồng GS cơ sở ngành Hóa học, Học Viện KHCN
2011-2014, Hội đồng GS cơ sở Viện Khoa học vật liệu
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
2019, Hội đồng GS liên ngành Hóa học- CNTP
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên:04.... sách chuyên khảo;...01... giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).
- + **Trần Đại Lâm**, *Vật liệu nano sinh học*. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2015. ISBN: 978-604-913-370-1.
 - + **Trần Đại Lâm (CB)**, Nguyễn Tuấn Dung, Nguyễn Lê Huy, Lê Viết Hải. *Các phương pháp phân tích hóa lý vật liệu*. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2017 (*Bộ sách Đại học và Sau Đại học*). ISBN: 978-604-913-538-5.
 - + Tran Vinh Hoang, **Tran Dai Lam**, *Immunosensors*, Royal Society of Chemistry (RSC) Publisher, 2019, Print ISBN 978-1-78801-437-3. *Chapter 4: Nanostructure-based Sensitive Electrochemical Immunosensors*, pp 58-85.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: ~100 bài báo tạp chí trong nước; ~200 bài báo tạp chí quốc tế (ISI+ Scopus+ quốc tế khác).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Quốc tế (~80 bài từ 2015-2020, chỉ kê 05 bài tiêu biểu (Q, IF, H) trong 2 năm 2019, 2020)

1. Yunzhan Zhou, Yijun Yang, Guolin Hou, Ding Yi, Bo Zhou, Shimou Chen, **Tran Dai Lam**, Fangli Yuan, Dmitri Golberg, Xi Wang. *Stress-relieving defects enable ultra-stable silicon anode for Li-ion storage*. **Nano Energy (Q1, IF₂₀₁₈ 15, H=112)**, 70, 104568, 2020.

2. Azureen Mohamad, Mohammad Rizwan, Natasha Ann Keasberry, Anh Son Nguyen, **Tran Dai Lam**, Minhaz Uddin Ahmed, *Gold-microrods/Pd-nanoparticles/polyaniline-nanocomposite-interface as a peroxidase-mimic for sensitive detection of tropomyosin*, **Biosensors and Bioelectronics (Q1, IF₂₀₁₈ 9.52, H=170)**, Volume 155, 112108, 2020.

3. Vu Thi Thu, Dau Thi Ngoc Nga, Vu Viet Hung, Cao Thi Thanh, Nguyen Van Chuc, Ly Cong Thanh, **Tran Dai Lam**, Pham Truong Thuan Nguyen, Nguyen Thai Loc, Benoit Piro, *In-situ electrochemically deposited Fe₃O₄ nanoparticles onto graphene nanosheets as amperometric amplifier for electrochemical biosensing applications*, **Sensors and Actuators B: Chemical (Q1, IF₂₀₁₈ 6.3, H=170)**, 283, 52-60, 2019.

4. Nguyen Quoc Dung, Tran Thi Thuy Duong, **Tran Dai Lam**, Dang Duc Dung, Nguyen Nhat Huy, Dang Van Thanh, *A simple route for electrochemical glucose sensing using background current subtraction of cyclic voltammetry technique*, **Journal of Electroanalytical Chemistry (Q1, IF₂₀₁₈ 3.1, H=145)**, Volume 848, 113323, 2019.

5. Le Thanh Nguyen Huynh, Thi Nam Pham, Thai Hoang Nguyen, Viet Hai Le, Thi Thom Nguyen, Thi Diem Kieu Nguyen, Thanh Nhut Tran, Pham Anh Vu Ho, Thanh Thien Co, Thi Thu Trang Nguyen, Thi Kieu Anh Vo, Trung Huy Nguyen, Thi Thu Vu, Viet Mui Luong, Hiroshi Uyama, Gia Vu Pham, Thai Hoang, **Dai Lam Tran**, *Coconut shell-derived activated carbon and carbon nanotubes composite: a promising candidate for capacitive deionization electrode*, **Synthetic Metals (Q1, IF₂₀₁₈ 2.9, H=132)**, Volume 265, 116415, 2020.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:...03.. cấp Nhà nước;..12.. cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. *Nghiên cứu quy trình chế tạo hệ chất lỏng từ tính nano Fe₃O₄ để làm thuốc tương phản trong chẩn đoán chụp ảnh MRI nhằm xác định chính xác mô bệnh ung thư*. **CNHD-ĐT.064/15-17**, 2015-2018, Đề tài Cấp NN, Chủ nhiệm đề tài.

2. *Nghiên cứu tích hợp kỹ thuật khuếch đại đẳng nhiệt LAMP thời gian thực và công nghệ điện hóa vào hệ thiết bị vi lưu. Ứng dụng cho phân tích vi rút viêm gan HBV và vi rút ung thư từ cung HPV*. **104.04-2014.36**, 2015-2018, Đề tài Quỹ NAFOSTED, Chủ nhiệm đề tài.

3. *Nghiên cứu chế tạo hệ vi lưu tích hợp điện hóa ứng dụng trong tổng hợp vật liệu cấu trúc nano và phân tích y sinh. VAST03.01/15-16. 2015-2016, Đề tài hướng KHVL (VAST 03), Viện Hàn lâm KHCNVN, Chủ nhiệm đề tài.*

4. *Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc, tính chất nhiệt động và hóa sinh học của một số hợp chất dị vòng có chứa hệ tropolone. VAST.HTQT.NGA.08/17-18, 2017-2018, Đề tài HTQT, Viện Hàn lâm KHCNVN, Chủ nhiệm đề tài.*

5. *Nghiên cứu chế tạo hệ thiết bị phân tích nhanh, đo tại hiện trường, truyền dữ liệu không dây, ứng dụng kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản. 01C-02/03-2014-2. 2014-2016. Đề tài Sở KHCN Hà Nội, Chủ nhiệm đề tài.*

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 04 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

1. Vũ Đình Hoàng, Bá Thị Châm, **Trần Đại Lâm**, Trần Việt Hùng, Bá Thị Dương. Quy trình chiết xuất Resveratrol từ rễ cây cốt khí Polygonum Cospidatum. Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1398, Quyết định số: 38426/QĐ-SHTT, ngày 28 tháng 6 năm 2016, Cục sở hữu trí tuệ.

2. **Trần Đại Lâm**, Lưu Hải Minh, Vũ Đình Hoàng. Quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano curcumin. Bằng sáng chế số 16095, Quyết định số: 65256/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 10 năm 2016, Cục sở hữu trí tuệ.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: Hướng dẫn chính: 08 NCS, hướng dẫn phụ: 04 NCS

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Nguyễn Ngọc Thịnh, Trường ĐHBK HN, 2015, HDC.
2. Nguyễn Thị Ngoan, Học viện KHCN, 2016, HDC.
3. Vương Thị Kim Oanh, Học viện KHCN, 2017, HDC.
4. Đặng Thị Thu Huyền, Học viện KHCN, 2017, HDC.
5. Trần Quốc Toàn, Học viện KHCN, 2017, HDC.
6. Cao Thị Thanh, Học viện KHCN, 2018, HDC.
7. Lê Thế Tâm, Học viện KHCN, 2019, HDC.
8. Nguyễn Hải Bình, Học viện KHCN, 2020, HDC
9. Phạm Thị Năm, Học viện KHCN, 2016, HDP
10. Phan Minh Tân, Học viện KHCN, 2016, HDP
11. Lê Diệu Thư, Trường ĐHBK HN, 2017, HDP
12. Vũ Hoàng Duy, Học viện KHCN, 2019, HDP

3. Các thông tin khác

3.1. **Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. **Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước** (nếu có):

3.3. **Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn** (nếu có):

+ ORCID:

<https://orcid.org/0000-0003-1364-8001>

+ Google Scholar:

<https://scholar.google.com/citations?user=Nimpr7cAAAAJ&hl=en&cstart=0&pagesize=20>
(Tran Dai Lam)

+ h-index **30**; số trích dẫn (citations) > **3000**

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Pháp, Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của đơn vị



Hà Nội, ngày ... tháng 04 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Đại Lâm